

## **KẾ HOẠCH**

### **Tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật (Công ước CRPD) và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bảo đảm và thúc đẩy quyền của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia đầy đủ, bình đẳng vào các hoạt động của đời sống xã hội.

c) Tăng cường phối hợp với các cơ quan trung ương, tổ chức quốc tế và các đối tác liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Công ước CRPD và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; lồng ghép, triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **2. Yêu cầu**

a) Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Bảo đảm quan hệ chặt chẽ và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương; kịp thời phản ánh, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật nhằm thực thi Công ước và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật**

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến người khuyết tật; kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhằm bảo đảm tính tương thích với Công ước CRPD, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; chuyển từ tiếp cận y tế sang tiếp cận xã hội, đa chiều, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

b) Đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật trên địa bàn; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

c) Lồng ghép nội dung bảo đảm quyền của người khuyết tật trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật**

a) Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

b) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực công tác về người khuyết tật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Công ước CRPD và các quy định pháp luật liên quan về người khuyết tật.

c) Nâng cao chất lượng công tác xác định mức độ khuyết tật, quản lý hồ sơ người khuyết tật và thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

d) Bảo đảm nguồn lực thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật, hỗ trợ tiếp cận. Xây dựng, cập nhật, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về người khuyết tật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

### **3. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến Công ước về quyền của người khuyết tật và pháp luật về người khuyết tật, về những nỗ lực và**

## **thành tựu trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật**

a) Tuyên truyền nội dung Công ước CRPD, pháp luật về người khuyết tật, các chính sách liên quan; tuyên truyền những nỗ lực và thành tựu trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin cơ sở. Tăng cường các hình thức truyền thông, phổ biến quyền của người khuyết tật bằng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4), Ngày Quốc tế Người khuyết tật (3/12) và các sự kiện liên quan.

c) Khuyến khích các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng dạng tật; khuyến khích sử dụng ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille, phụ đề và các hình thức hỗ trợ tiếp cận khác.

### **4. Mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế**

a) Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, học tập các mô hình tốt trong thực hiện quyền của người khuyết tật nhằm hỗ trợ thực thi hiệu quả Công ước CRPD.

b) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, trong đó ưu tiên hoạt động tập huấn, tuyên truyền về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động để hỗ trợ người khuyết tật trong các lĩnh vực phục hồi chức năng, giáo dục hòa nhập, đào tạo nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tiếp cận.

**5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Công ước CRPD, các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật theo quy định.**

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước phân bổ theo phân cấp hiện hành.**

**2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định; lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án có liên quan.**

**3. Nguồn huy động hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.**

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch.

b) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

### **2. Các sở, ngành, tổ chức, đơn vị, địa phương (được giao nhiệm vụ theo phụ lục kèm theo Kế hoạch này)**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo thời gian quy định; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD, pháp luật về người khuyết tật và những nỗ lực, thành tựu trong thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường chủ động bố trí nguồn lực hằng năm, lồng ghép việc triển khai kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia của ngành, cơ quan, đơn vị để đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này đạt hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế và các đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Kế hoạch, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thẩm định dự toán, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm đối với các nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

### **4. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

b) Bảo đảm thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách đối với người khuyết tật; cập nhật, quản lý cơ sở dữ liệu người khuyết tật trên địa bàn.

c) Hằng năm chủ động bố trí nguồn lực, lồng ghép việc triển khai Kế hoạch này vào các kế hoạch, đề án, chương trình mục tiêu quốc gia để đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

d) Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu kết quả thực hiện Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật.

## **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Tham gia phối hợp tuyên truyền, phổ biến Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật; tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người khuyết tật; hằng năm gửi thông tin về các hoạt động đã thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị liên quan về Sở Y tế trước ngày 15/11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế để đề xuất hướng giải quyết.

*(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện đính kèm).*

## **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thực thi Công ước về Quyền của người khuyết tật theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này trước ngày 15/11 thông qua Sở Y tế để tổng hợp; Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế trước ngày 25/11.

2. Quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị (Mục IV);
- Lưu: VT, VHXX<sub>BTXH105</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tô Anh Dũng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG**  
**THỰC THI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ**  
**PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Kế hoạch số      /KH-UBND ngày      tháng      năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

| TT       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì    | Cơ quan phối hợp                    | Kết quả dự kiến                                              | Thời gian thực hiện |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b> | <b>NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ PHÙ HỢP CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT</b>                                                                   |                    |                                     |                                                              |                     |
| <b>1</b> | <b>Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật (sau đây viết tắt là NKT)</b>                                                                                                                   |                    |                                     |                                                              |                     |
| 1.1      | Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến người khuyết tật                                                                                             | Sở Y tế            | Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan | Báo cáo rà soát, kiến nghị xử lý                             | Hàng năm            |
| 1.2      | Đánh giá việc thực hiện Luật Người khuyết tật và các chính sách liên quan trên địa bàn tỉnh                                                                                                                        | Sở Y tế            | Các sở, ngành; UBND các xã, phường  | Báo cáo đánh giá                                             | Theo yêu cầu        |
| 1.3      | Lồng ghép nội dung bảo đảm quyền của người khuyết tật trong xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh                                                                            | Các sở, ban, ngành | Sở Y tế, Sở Tư pháp, các sở ngành   | Các chương trình, kế hoạch được lồng ghép nội dung liên quan | Thường xuyên        |
| <b>2</b> | <b>Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về người khuyết tật theo chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường</b> |                    |                                     |                                                              |                     |
| 2.1      | Tăng cường tiếp cận y tế (chăm sóc sức khỏe, phục                                                                                                                                                                  |                    |                                     |                                                              |                     |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                                     | Kết quả dự kiến                                                                                                                                         | Thời gian thực hiện |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|       | hồi chức năng; phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật bẩm sinh, sơ sinh)                                                                                                                                                                                                                                                           |                 |                                                                                      |                                                                                                                                                         |                     |
| 2.1.1 | Cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, phát hiện sớm, can thiệp sớm cho NKT, trẻ em khuyết tật; nâng cao nhận thức về quyền và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên khuyết tật.                                                                                                                                                        | Sở Y tế         | Các sở, ngành liên quan                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật, người khuyết tật được hưởng dịch vụ;</li> <li>- Tỷ lệ cơ sở được nâng cấp.</li> </ul> | Hàng năm            |
| 2.1.2 | Tổ chức tập huấn cho đội ngũ y bác sĩ, cán bộ làm công tác bảo hiểm y tế (BHYT) và nhân viên hỗ trợ tại các cơ sở y tế về kiến thức, kỹ năng và quyền lợi ưu tiên dành cho người khuyết tật                                                                                                                                                                | Sở Y tế         | BHXXH tỉnh; các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã, phường, UBND các xã, phường | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu tập huấn;</li> <li>- Số lớp, số người tham dự</li> </ul>                                              | Hàng năm            |
| 2.1.3 | Thực hiện phục hồi chức năng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Tăng ứng dụng y tế lưu động và nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã nhằm hỗ trợ tối đa cho người khuyết tật nặng, trẻ em khuyết tật tại các địa bàn chia cắt, đi lại khó khăn, khó tiếp cận trực tiếp với bệnh viện tuyến trên                      | Sở Y tế         | Các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế xã phường                                   | Số lượng người khuyết tật được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng                                                                                     | Hàng năm            |
| 2.1.4 | Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT đối với NKT mức độ đặc biệt nặng, nặng và NKT nhẹ, đặc biệt tại cấp ban đầu phù hợp với lộ trình miễn viện phí tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. | Sở Y tế         | Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường               | Thủ tục hành chính được cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hoá.                                                                                        | 2026-2030           |
| 2.2   | Tăng cường tiếp cận giáo dục, giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                                                      |                                                                                                                                                         |                     |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                                                                                                              | Kết quả dự kiến                                                      | Thời gian thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2.2.1 | Thực hiện các quy định và chính sách đảm bảo tất cả trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng về giáo dục; triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành                                                                    | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường                                                                                                  | Báo cáo rà soát, đề xuất                                             | 2026-2030           |
| 2.2.2 | Tổ chức thực hiện các hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm và các dịch vụ hỗ trợ cá nhân, trẻ em khuyết tật                                                                                                                                                                                                                           | Sở Y tế                | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường                                                                                                  | Tăng số trẻ em được phát hiện sớm, can thiệp sớm                     | Hàng năm            |
| 2.2.3 | Nghiên cứu các mô hình hiệu quả về quản lý cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                      | Sở Giáo dục và Đào tạo | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường                                                                                                  | Báo cáo rà soát, đề xuất                                             | Hàng năm            |
| 2.2.4 | Triển khai các nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống bạo lực cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật                                                                                                                                                                                                                   | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường                                                                                                    | Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật được truyền thông              | Hàng năm            |
| 2.2.5 | Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 100% giáo viên dạy trẻ em khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                                 | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND các xã phường                                                                                                                            | Tỷ lệ giáo viên dạy trẻ khuyết tật được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng | Hàng năm            |
| 2.2.6 | Tư vấn hướng nghiệp nghề nghiệp cho người khuyết tật dựa trên mong muốn và khả năng của bản thân, tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia cạnh tranh việc làm thị trường lao động; chính sách và tổ chức đào tạo nghề cho người khuyết tật thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia | Sở Giáo dục và Đào tạo | Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở ngành liên quan, Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, UBND các xã, | Chương trình đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm                           | Hàng năm            |



| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                                                                                                                                                               | Kết quả dự kiến                                                                                                  | Thời gian thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              | phường                                                                                                                                                                         |                                                                                                                  |                     |
| 2.2.7 | Thực hiện chuyển đổi bản chữ nổi của sách giáo khoa học liệu điện tử, học liệu số, học liệu âm thanh phù hợp với từng dạng khuyết tật nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục của người khuyết tật                                                                                        | Sở Giáo dục và Đào tạo       | UBND các xã phường                                                                                                                                                             | Số lượng sách, học liệu điện tử, học liệu số, học liệu âm thanh được chuyển đổi                                  | Hàng năm            |
| 2.3   | Tăng cường hoạt động về tiếp cận việc làm, sinh kế: Thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, sinh kế: Vay vốn, hỗ trợ sinh kế, tư vấn tạo việc làm đối với các lao động khuyết tật (trong đó lưu ý độ tuổi nghỉ hưu, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện về lao động liên quan đến phân biệt đối xử) | Sở Nội vụ                    | Thống kê tỉnh, Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các sở ngành liên quan, Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh và UBND các xã, phường | Số lượng người khuyết tật có việc làm trong nền kinh tế                                                          | Hàng năm            |
| 2.4   | Bảo đảm quyền của người khuyết tật trong phòng, chống thiên tai và ứng phó tình huống khẩn cấp                                                                                                                                                                                                                              |                              |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                  |                     |
| 2.4.1 | Nâng cao nhận thức về giảm thiểu rủi ro thiên tai và cải thiện các tài liệu về phòng ngừa và quản lý các tình huống rủi ro và các trường hợp nhân đạo khẩn cấp cho NKT; nâng cao năng lực, chuyên môn ứng phó thiên tai cho NKT và tổ chức của NKT                                                                          | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường                                                                                                                                   | Phương án, Tài liệu truyền thông, các lớp tập huấn, báo cáo kết quả thực hiện các lớp tập huấn, báo cáo hàng năm | Hàng năm            |
| 2.4.2 | Rà soát cụ thể số lượng, phân loại mức độ người                                                                                                                                                                                                                                                                             | UBND các xã                  | Sở Nông nghiệp và                                                                                                                                                              | Danh sách,                                                                                                       | Hàng năm            |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì                                                                                         | Cơ quan phối hợp                            | Kết quả dự kiến                                       | Thời gian thực hiện |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|
|       | khuyết tật để bổ sung, lồng ghép vào phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn, trong đó ưu tiên người khuyết tật đối với công tác sơ tán, cứu chữa và hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm cần thiết; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, rà soát tài liệu nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho người khuyết tật và các cán bộ, tổ chức liên quan | phường                                                                                                  | Môi trường                                  | phương án, tài liệu truyền thông, báo cáo hằng năm    |                     |
| 2.4.3 | Đưa người khuyết tật là một trong những đối tượng thụ hưởng trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia: Chăm sóc sức khỏe dân số và phát triển; Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển văn hoá giai đoạn 2026-2035                                                                                         | Sở Y tế;<br>Sở Nông nghiệp và Môi trường;<br>Sở Dân tộc và Tôn giáo;<br>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường | Chương trình mục tiêu quốc gia                        | Hằng năm            |
| 2.5   | Tăng cường khả năng tiếp cận của NKT với các công trình công cộng thiết yếu, công trình, phương tiện giao thông và công nghệ số                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                         |                                             |                                                       |                     |
| 2.5.1 | Đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng trong xây dựng kết cấu hạ tầng, đảm bảo 100% công trình thiết yếu công cộng xây mới bao gồm: các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, nhà ga, bến xe, bến tàu, trụ sở làm việc các cơ quan nhà nước, địa điểm dịch vụ tư pháp, tòa án, khách sạn, công trình văn hóa, thể dục thể thao, nhà chung cư đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật                   | Sở Xây dựng                                                                                             | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | Báo cáo hằng năm về tỷ lệ công trình đảm bảo tiếp cận | 2026-2032           |
| 2.5.2 | Từng bước tăng tỷ lệ số lượng phương tiện giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Xây dựng;                                                                                            | Các sở, ngành liên                          | Báo cáo hằng                                          | 2026-2032           |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Cơ quan chủ trì                          | Cơ quan phối hợp                                                      | Kết quả dự kiến                                                                                    | Thời gian thực hiện |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|       | công cộng đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật đạt 100% (xe buýt, xe khách đầu tư mới)                                                                                                                                                                                                                                                                                    | UBND các xã, phường                      | quan                                                                  | năm về tỷ lệ NKT tiếp cận giao thông công cộng                                                     |                     |
| 2.5.3 | 100% NKT đặc biệt nặng và nặng được tiếp cận miễn, giảm giá vé theo quy định khi tham gia giao thông; nghiên cứu đề xuất cơ quan chức năng giảm giá vé đối với NKT nhẹ.                                                                                                                                                                                                    | Sở Xây dựng                              | UBND các xã phường                                                    | Báo cáo hằng năm về tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá vé khi tham gia giao thông | 2026-2032           |
| 2.5.4 | Đảm bảo tạo điều kiện để người khuyết tật có bằng lái xe theo đúng quy định; nghiên cứu tiếp nhận công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các phương tiện từ các chương trình tài trợ để triển khai và phân phối cho các đơn vị liên quan.                                                                                                                              | Công an tỉnh                             | Sở Y tế, Sở Xây dựng, UBND các xã phường                              | Báo cáo hằng năm                                                                                   | 2026-2032           |
| 2.5.5 | Tăng cường thời lượng truyền thông các nội dung dành cho người khuyết tật và hoàn thiện các công cụ, phương tiện truyền thông như: Trang Web, cổng thông tin điện tử của Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa                                                                                                                                                          | Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường                           | Báo cáo hằng năm                                                                                   | Hằng năm            |
| 2.5.6 | Chuẩn hoá việc tiếp cận thông tin, nền tảng số và an toàn dữ liệu cá nhân; các trang thông tin điện tử, cổng dịch vụ công và nền tảng kỹ thuật số của các sở, ngành, địa phương phải tuân thủ tiêu chuẩn truy cập quốc tế W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương đảm bảo NKT có thể dễ dàng sử dụng; thực hiện các chiến lược đề cải thiện khả năng tiếp cận thông tin, đặc biệt là | Văn phòng UBND tỉnh                      | Sở Khoa học và Công nghệ, Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | Báo cáo hằng năm                                                                                   | Hằng năm            |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                                                                                                           | Kết quả dự kiến                                 | Thời gian thực hiện |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|
|       | vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ tiếp cận kỹ thuật số cho NKT.                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                          |                                                                                                                            |                                                 |                     |
| 2.5.7 | Đào tạo, tập huấn cho cán bộ truyền thông, công nghệ thông tin về kỹ năng thiết kế nội dung số tiếp cận được với NKT; khuyến khích ứng dụng công nghệ hỗ trợ NKT (như nhận dạng giọng nói, mô tả âm thanh, công nghệ đọc màn hình, ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề tự động).                                                                                                                                                                | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, các sở, ngành liên quan; Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh; UBND các xã phường | Báo cáo nội dung, số lượng cán bộ được tập huấn | Hàng năm            |
| 2.5.8 | Tăng cường bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho người khuyết tật, bao gồm các biện pháp chống khai thác trực tuyến và chia sẻ dữ liệu trái phép; ngăn chặn việc sử dụng trái phép hình ảnh và câu chuyện cá nhân cho mục đích gây quỹ hoặc quảng cáo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn hướng dẫn các tổ chức đại diện người khuyết tật và người khuyết tật cách tự bảo vệ, kiểm soát cách sử dụng thông tin cá nhân của họ | Công an tỉnh             | Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành; UBND các xã, phường                                                               | Báo cáo hằng năm                                | Hàng năm            |
| 2.5.9 | Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ đổi mới sáng tạo trợ giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng (công nghệ AI, đọc màn hình, thiết bị hỗ trợ)                                                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Bảo trợ Người khuyết tật, trẻ mồ côi và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh                      | Báo cáo hằng năm                                | Hàng năm            |
| 2.6   | Tạo điều kiện để NKT tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                          |                                                                                                                            |                                                 |                     |
| 2.6.1 | Thành lập các câu lạc bộ thể thao cho NKT và tăng cường các hoạt động thúc đẩy phong trào thể dục thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Văn hóa, Thể thao và  | UBND các xã phường                                                                                                         | - Tỷ lệ NKT tham gia các                        | 2026-2032           |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp                           | Kết quả dự kiến                                                                                                                                    | Thời gian thực hiện |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|       | thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng: tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn NKT tập luyện các môn thể thao dành cho NKT.                                                                                                                                                                              | Du lịch                         |                                            | câu lạc bộ thể thao, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập NKT tại cộng đồng;<br>- Báo cáo hằng năm.      |                     |
| 2.6.2 | Đảm bảo cơ chế chính sách, cơ sở vật chất, tạo điều kiện để NKT luyện tập, phát huy năng khiếu về văn hoá, thể thao; tổ chức giải thi đấu thể thao cho NKT để phát hiện và lựa chọn NKT có năng khiếu để đào tạo huấn luyện đi thi đấu đỉnh cao ở các giải quốc tế và khu vực; tổ chức các liên hoan văn nghệ quần chúng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở ngành liên quan, UBND các xã phường | - Tỷ lệ NKT tham gia các giải thi đấu thể thao cho NKT;<br>- Báo cáo hằng năm                                                                      | 2026-2032           |
| 2.6.3 | 100% NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch theo quy định.                                                                                                                                                                               | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở ngành liên quan, UBND các xã phường | - Tỷ lệ NKT đặc biệt nặng và nặng được miễn, giảm giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch;<br>- Báo cáo hằng | 2026-2032           |

| TT    | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp                            | Kết quả dự kiến                           | Thời gian thực hiện |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------|
|       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                 |                                             | năm.                                      |                     |
| 2.6.4 | Kiến toàn hệ thống thư viện công cộng các cấp, tăng cường nguồn lực thông tin, ưu tiên thông tin dạng số, tài liệu bằng chữ nổi và những tài liệu ở định dạng dễ tiếp cận, tăng cường tổ chức các dịch vụ, hoạt động hỗ trợ NKT phục vụ học tập suốt đời.                                                                                                                    | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | UBND các xã phường                          | Báo cáo hằng năm.                         | 2026-2032           |
| 2.7   | Bảo trợ xã hội đối với NKT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                 |                                             |                                           |                     |
| 2.7.1 | Thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở trợ giúp xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng NKT thân kinh - tâm thần hoặc khuyết tật trí tuệ không ép buộc dùng thuốc, điều trị cưỡng bức; thực hiện các chương trình chuyên biệt để phòng ngừa và bảo vệ trẻ em khuyết tật khỏi mọi hình thức bạo lực, lạm dụng và bóc lột, đặc biệt trong các cơ sở chăm sóc tập trung và tại gia đình. | Sở Y tế                         | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | Báo cáo hằng năm                          | Hằng năm            |
| 2.7.2 | Triển khai hướng dẫn các quy định cụ thể về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, đội ngũ cán bộ đảm bảo người khuyết tật tiếp cận                                                                                                                                                                                                                 | Sở Y tế                         | UBND các xã phường                          | Báo cáo hằng năm                          | Hằng năm            |
| 2.7.3 | Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ công tác xã hội về hỗ trợ NKT và quản lý trường hợp, đặc biệt là khu vực nông thôn                                                                                                                                                                                                                                    | Sở Y tế                         | UBND các xã phường                          | Báo cáo hằng năm                          | Hằng năm            |
| 2.7.4 | Tập huấn chuyên môn về công tác người khuyết tật; chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; cơ chế giám sát, theo dõi, tư vấn và hỗ trợ các gia đình có trẻ em khuyết tật và gia đình nhận nuôi trẻ khuyết tật                                                                                                                                                                      | Sở Y tế                         | UBND các xã phường                          | Báo cáo hằng năm                          | Hằng năm            |
| 3     | Tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực công tác về NKT; chuẩn hoá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác                                                                                                                                                                                                                      | Sở Y tế                         | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | - Báo cáo kết quả tập huấn bồi dưỡng (Đưa | Hằng năm            |

| TT  | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì         | Cơ quan phối hợp                            | Kết quả dự kiến                                                                     | Thời gian thực hiện |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|     | về người khuyết tật cấp xã, đặc biệt trong việc xác định mức độ khuyết tật.                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                         |                                             | vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)                                       |                     |
| 4   | Hàng năm, các sở, ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ được bố trí ngân sách riêng cho việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT, hỗ trợ tiếp cận (trợ giúp, phục hồi chức năng...). Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc thực hiện công tác về NKT (xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT, hệ thống báo cáo điện tử về công tác NKT). | Sở Tài chính            | Các sở, ngành liên quan, UBND các xã phường | - Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)                | Hàng năm            |
| 5   | Tăng cường giám sát, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được giao thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật; đánh giá tỷ lệ tiếp cận dịch vụ hỗ trợ, thời gian xử lý hồ sơ, mức độ hài lòng của NKT sử dụng dịch vụ, ...                                                                                                                | Sở Y tế; UBND xã phường | Các sở, ngành liên quan                     | - Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)                | Hàng năm            |
| 5.1 | Tăng cường chất lượng, hiệu quả của các hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên ngành đối với việc thực hiện các quyền của người khuyết tật (lưu ý việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các quyền của NKT).                                                                                                                                       | Sở Y tế                 | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | Số lượng các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện quyền của NKT | Hàng năm            |
| 5.2 | Xây dựng chế độ báo cáo, thống kê hàng năm. Xây dựng cơ sở dữ liệu về NKT, trong đó chú trọng việc thu thập và phân tích dữ liệu về trẻ em theo dạng tật, mức độ khuyết tật, giới tính, độ tuổi, mức độ tiếp cận các dịch vụ (y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội) để phục vụ hoạch định chính sách.                                                              | Sở Y tế                 | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường | Hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê định kỳ hàng năm                         | Hàng năm            |

| TT        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì         | Cơ quan phối hợp                              | Kết quả dự kiến                                                                       | Thời gian thực hiện |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 6         | Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức của NKT đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về NKT                                                                    |                         | Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, UBMTTQVN tỉnh | Báo cáo kết quả (Đưa vào Báo cáo tổng kết thực hiện Công ước CRPD)                    | Hàng năm            |
| 7         | Rà soát kiện toàn Ban Công tác Người khuyết tật tỉnh Thanh Hóa và Ban Công tác người khuyết tật cấp xã, phòng khi có sự thay đổi thành viên để chỉ đạo, điều hành thống nhất hoạt động trong công tác NKT và hoạt động trợ giúp NKT               | Sở Y tế; UBND xã phường | Các sở, ngành liên quan;                      | - Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;<br>- Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã, phường | Hàng năm            |
| <b>II</b> | <b>TIẾP TỤC TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC CÔNG ƯỚC CRPD VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN CỦA NKT, VỀ NỖ LỰC, THÀNH TỰU CỦA VIỆT NAM TRONG VIỆC THỰC THI CÔNG ƯỚC CRPD VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT</b> |                         |                                               |                                                                                       |                     |
| 1         | Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm ban hành Kế hoạch về triển khai thực hiện Công ước CRPD theo Quyết định số 1100/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2016.                                                                      | Sở Y tế; UBND xã phường | Các sở, ngành liên quan;                      | - Kế hoạch thực hiện                                                                  | Hàng năm            |
| 2         | Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về quyền của NKT, nỗ lực, thành tựu của Việt Nam trong thực thi Công ước CRPD                                   |                         |                                               |                                                                                       |                     |



| TT         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                            | Kết quả dự kiến                                                                                              | Thời gian thực hiện |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 2.1        | Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người khuyết tật nhằm nâng cao nhận thức về quyền, tuân thủ khuyến nghị của Ủy ban Công ước CRPD (trọng tâm là hỗ trợ tiếp cận thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, chữ nổi Braille và tiếng dân tộc thiểu số, giúp người khuyết tật hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và tiếp cận giáo dục, việc làm).                                | Sở Tư pháp      | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các sở ngành liên quan, UBND các xã phường | Tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền; Tin, bài, phóng sự; chương trình                            | Hàng năm            |
| 2.2        | Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, chuyên sâu về Công ước CRPD và pháp luật Việt Nam về người khuyết tật cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức của và vì NKT                                                                                                                       | Sở Y tế         | Các sở, ngành liên quan;                                                    | - Số lượng hội nghị, hội thảo, tài liệu                                                                      | Hàng năm            |
| 2.3        | Tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch này và các khuyến nghị của Ủy ban về quyền của người khuyết tật                                                                                                                                                                                                                                            | Sở Y tế         | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường                                 | Các chương trình tuyên truyền, hội nghị, hội thảo                                                            | Hàng năm            |
| <b>III</b> | <b>MỞ RỘNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỂ TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÔNG ƯỚC CRPD VÀ KHUYẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT</b>                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                                                             |                                                                                                              |                     |
| 1          | Đẩy mạnh tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật phù hợp của các quốc gia, cơ quan, tổ chức nước ngoài trong quá trình thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, đặc biệt là trong tuyên truyền, tập huấn kiến thức cơ bản về quyền của người khuyết tật cho học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, người lao động các ngành nghề. | Sở Y tế         | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã phường                                 | - Số lượng các Chương trình, dự án về người khuyết tật<br>- Số cán bộ được đào tạo tập huấn<br>- Số NKT được | Hàng năm            |

| TT        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                     | Kết quả dự kiến                           | Thời gian thực hiện      |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                      |                                        |                                                                      | thụ hưởng;<br>- Báo cáo hằng năm          |                          |
| 2         | Tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận, quản lý các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức thuộc chính phủ, phi chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế có liên quan đến người khuyết tật. | Các đơn vị, địa phương tiếp nhận dự án | Sở Tài chính, Công an tỉnh và các sở, ngành, địa phương có liên quan | Số lượng các Chương trình, dự án viện trợ | Hằng năm                 |
| <b>IV</b> | <b>THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ, ĐỘT XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC CRPD</b>                                                                                                    |                                        |                                                                      |                                           |                          |
| 1         | Báo cáo định kỳ về thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật                                                                        | Sở Y tế                                | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường                         | Báo cáo định kỳ, đột xuất                 | Hằng năm                 |
| 2         | Báo cáo giữa kỳ và báo cáo đột xuất về thực thi Công ước CRPD và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật                                                    | Sở Y tế                                | Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường                         | Báo cáo giữa kỳ, báo cáo đột xuất         | Theo yêu cầu của Bộ Y tế |